

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
PHƯỜNG ĐOÀN KẾT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **01** /2025/NQ-HĐND

Đoàn Kết, ngày **30** tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Ban hành Quy chế hoạt động của HĐND phường Đoàn Kết
khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2015/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15, ngày 02/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 15 hướng dẫn hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân;

Xét Tờ trình số 12/TTr-HĐND, ngày 29/7/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân phường về ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân phường Đoàn Kết khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026; Báo cáo thẩm tra số 10/BC-HĐND ngày 29/7/2025 của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND phường và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND phường tại kỳ họp.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân phường Đoàn Kết khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 2. Hội đồng nhân dân phường giao:

Thường trực Hội đồng nhân dân phường, các Ban Hội đồng nhân dân phường, các Tổ Đại biểu HĐND phường, đại biểu Hội đồng nhân dân phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân phường Đoàn Kết khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 30 tháng 7 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh Lai Châu;
- Lãnh đạo UBND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND, lãnh đạo UBND phường;
- Ban TT UBMTTQ phường;
- Các ban HĐND phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Các cơ quan, đơn vị của phường;
- Trung tâm Văn hóa TTTT phường;
- Trang thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT. 

CHỦ TỊCH



Tổng Thanh Bình

QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng nhân dân phường Đoàn Kết

Khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số ~~01~~ /2025/NQ-HĐND ngày 30/7/2025
của Hội đồng nhân dân phường Đoàn Kết)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy chế này quy định chi tiết hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân phường khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026.

b) Các hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân phường không quy định trong Quy chế này thì thực hiện theo các quy định cụ thể của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân phường và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ.

2. Hội đồng nhân dân phường hoạt động công khai, minh bạch, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân.

3. Hội đồng nhân dân phường hoạt động theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số; đại biểu Hội đồng nhân dân phường bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân phường.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân phường Đoàn Kết

1. Cơ cấu tổ chức

a) Hội đồng nhân dân gồm các đại biểu Hội đồng nhân dân; là cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân; chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan Nhà nước cấp trên.

b) Thường trực Hội đồng nhân dân là cơ quan Thường trực của Hội đồng nhân dân phường, gồm có Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân phường.

c) Các Ban của Hội đồng nhân dân là cơ quan của Hội đồng nhân dân phường. Ban của Hội đồng nhân dân phường gồm có:

- Ban Kinh tế - Ngân sách có năm thành viên, gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và ba Ủy viên.

- Ban Văn hóa - Xã hội có năm thành viên, gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và ba Ủy viên.

d) Hội đồng nhân dân phường chia thành các Tổ đại biểu; Tổ đại biểu gồm có Tổ trưởng, Tổ phó và các đại biểu Hội đồng nhân dân do Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định.

đ) Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng ban Kinh tế - Ngân sách và Trưởng ban Văn hóa - Xã hội hoạt động kiêm nhiệm. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Trưởng ban Kinh tế - Ngân sách và Phó Trưởng ban Văn hóa - Xã hội phường hội hoạt động chuyên trách.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân phường thực hiện theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các văn bản pháp luật có liên quan.

3. Nhiệm kỳ của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân phường theo nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân phường. Khi hết nhiệm kỳ, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân phường tiếp tục làm nhiệm vụ cho đến khi Hội đồng nhân dân phường khóa mới bầu ra Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân phường khóa mới.

Chương II

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, TỔ ĐẠI BIỂU VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG

Mục 1. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG

Điều 4. Kỳ họp Hội đồng nhân dân phường

1. Hội đồng nhân dân phường họp mỗi năm ít nhất 02 kỳ thường lệ và các kỳ họp chuyên đề hoặc giải quyết công việc đột xuất khi cần thiết.

a) Hội đồng nhân dân quyết định kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ vào kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân đối với năm bắt đầu nhiệm kỳ và vào kỳ họp cuối cùng của năm trước đó đối với các năm tiếp theo của nhiệm kỳ theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân.

b) Hội đồng nhân dân họp kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp để giải quyết

công việc phát sinh đột xuất khi Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân yêu cầu.

c) Cử tri ở phường có quyền làm đơn yêu cầu Hội đồng nhân dân phường họp, bàn và quyết định những công việc của phường. Khi trong đơn yêu cầu có chữ ký của trên 10% tổng số cử tri của phường thì Thường trực Hội đồng nhân dân phường có trách nhiệm tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân chuyên đề hoặc giải quyết công việc phát sinh đột xuất để bàn về nội dung mà cử tri kiến nghị. Đơn yêu cầu của cử tri được xem là hợp lệ khi có kèm đầy đủ chữ ký, họ tên, ngày, tháng, năm sinh và địa chỉ của từng người ký tên. Những người ký tên trong đơn yêu cầu được cử một người làm đại diện tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân bàn về nội dung mà cử tri kiến nghị.

d) Hội đồng nhân dân họp công khai. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường hoặc yêu cầu của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân thì Hội đồng nhân dân quyết định họp kín.

đ) Kỳ họp Hội đồng nhân dân phường gồm phiên họp trừ bị và phiên họp chính thức.

2. Chương trình kỳ họp

a) Chương trình kỳ họp do Thường trực Hội đồng nhân dân phường dự kiến. Chương trình kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân phường khóa mới do Thường trực Hội đồng nhân dân phường khóa trước dự kiến. Các Ban của Hội đồng nhân dân phường khóa trước thẩm tra các nội dung trong dự kiến chương trình kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân phường khóa mới, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân phường khóa trước để xem xét tại kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân phường khóa mới; dự kiến chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân phường được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân phường cùng với quyết định triệu tập kỳ họp.

b) Hội đồng nhân dân phường quyết định chương trình kỳ họp bằng hình thức biểu quyết giơ tay. Chương trình kỳ họp được thông qua khi có quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân phường biểu quyết tán thành. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân phường, Hội đồng nhân dân phường xem xét điều chỉnh nội dung chương trình kỳ họp đã được thông qua.

3. Khách mời tham dự kỳ họp thực hiện theo quy định do Thường trực Hội đồng nhân dân phường quyết định và theo nội dung từng kỳ họp.

4. Trách nhiệm của chủ tọa kỳ họp

a) Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường khai mạc và bế mạc kỳ họp, chủ tọa kỳ họp có nhiệm vụ điều hành chương trình kỳ họp. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường vắng mặt, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường

khai mạc và bế mạc kỳ họp, chủ tọa kỳ họp Hội đồng nhân dân phường. Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch điều hành phiên họp theo sự phân công của Chủ tịch. Tại kỳ họp thứ nhất của mỗi khóa Hội đồng nhân dân phường, người triệu tập kỳ họp đồng thời là người khai mạc kỳ họp và chủ tọa các phiên họp Hội đồng nhân dân phường cho đến khi Hội đồng nhân dân phường bầu ra Chủ tịch Hội đồng nhân dân khóa mới.

b) Dự kiến những vấn đề cần tập trung, định hướng thảo luận tại phiên họp của Hội đồng nhân dân phường hoặc phiên họp thảo luận tại Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường.

c) Điều hành phiên thảo luận bảo đảm dân chủ, khách quan, bình đẳng, công khai; bố trí thời gian phù hợp cho hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp.

d) Chỉ đạo tổng hợp ý kiến thảo luận trong các phiên họp của đại biểu tại Kỳ họp Hội đồng nhân dân phường.

đ) Chỉ đạo các Ban của Hội đồng nhân dân phường được phân công chủ trì thẩm tra phối hợp với cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết tiếp thu, giải trình, chỉnh lý đối với các dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án báo cáo chủ tọa trước khi Hội đồng nhân dân phường biểu quyết thông qua.

e) Điều hành thông qua các nghị quyết.

5. Thảo luận Tổ đại biểu trước, trong kỳ họp

a) Trước ngày khai mạc kỳ họp, Tổ trưởng các Tổ đại biểu tổ chức họp tổ để đại biểu nghiên cứu tài liệu, định hướng những vấn đề cần tập trung thảo luận, cho ý kiến xem xét, quyết định, đề xuất nội dung chất vấn; tổng hợp báo cáo kết quả họp Tổ về Thường trực Hội đồng nhân dân phường.

b) Tại kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân phường quyết định việc chia tổ thảo luận và chỉ định Tổ trưởng, Thư ký tổ thảo luận. Tổ trưởng các tổ thảo luận nêu những vấn đề cần tập trung thảo luận theo nội dung gợi ý của Thường trực Hội đồng nhân dân phường trước khi đại biểu Hội đồng nhân dân phường thảo luận.

Nội dung thảo luận được Tổ trưởng và Thư ký tổng hợp và lựa chọn một số nội dung được nhiều đại biểu quan tâm để đề xuất thảo luận tại hội trường gửi Chủ tọa kỳ họp sau khi kết thúc thảo luận.

6. Thảo luận tại phiên họp toàn thể

a) Chủ tọa phiên họp điều hành thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân phường và được tiến hành như sau:

Đại biểu đăng ký nội dung phát biểu, Chủ tọa mời đại biểu phát biểu.

Đại biểu phát biểu tập trung vào vấn đề cần tập trung thảo luận theo định hướng của chủ tọa; thời gian phát biểu không quá 10 phút/đại biểu/lần phát biểu thứ nhất và không quá 7 phút/lần phát biểu tiếp theo.

Trường hợp đại biểu đã đăng ký nhưng chưa được phát biểu hoặc phát biểu nhưng chưa hết ý kiến do thời gian phát biểu đã hết thì ghi lại ý kiến của mình và gửi Thư ký kỳ họp để tổng hợp.

b) Trong quá trình thảo luận, Chủ tọa kỳ họp có thể nêu những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để Hội đồng nhân dân phường xem xét, quyết định. Khi cần thiết, chủ tọa yêu cầu cơ quan hữu quan báo cáo giải trình làm rõ thêm những vấn đề đại biểu quan tâm tại phiên thảo luận.

7. Trình tự trình bày tờ trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án tại kỳ họp.

a) Đại diện cơ quan, tổ chức trình tờ trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trước Hội đồng nhân dân phường.

b) Đại diện Ban của Hội đồng nhân dân phường được giao nhiệm vụ thẩm tra trình bày báo cáo thẩm tra.

c) Hội đồng nhân dân phường thảo luận. Trước khi thảo luận, Hội đồng nhân dân phường có thể tổ chức thảo luận ở Tổ đại biểu về dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo. Trong quá trình thảo luận tại phiên họp toàn thể, chủ tọa có thể nêu những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để Hội đồng nhân dân phường xem xét, quyết định. Khi xét thấy cần thiết, chủ tọa yêu cầu cơ quan hữu quan báo cáo giải trình về những vấn đề đại biểu quan tâm.

d) Đại diện cơ quan, tổ chức trình tờ trình dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo giải trình về các nội dung khác nhau giữa cơ quan, tổ chức trình và ý kiến thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân phường và những vấn đề đại biểu Hội đồng nhân dân phường quan tâm.

đ) Thư ký kỳ họp trình bày dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo.

8. Biểu quyết tại phiên họp toàn thể

a) Hội đồng nhân dân phường quyết định các vấn đề tại phiên họp toàn thể bằng hình thức biểu quyết. Đại biểu Hội đồng nhân dân phường có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết. Đại biểu Hội đồng nhân dân phường không được biểu quyết thay cho đại biểu Hội đồng nhân dân khác.

b) Hội đồng nhân dân phường quyết định áp dụng biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín.

c) Hội đồng nhân dân phường biểu quyết thông qua nghị quyết, đề án, báo cáo, biểu quyết toàn văn nghị quyết hoặc từng nội dung nghị quyết do chủ tọa xem xét quyết định.

d) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường được thông qua có giá trị ban hành khi có quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân phường dự kỳ họp biểu quyết tán thành; riêng nghị quyết về bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân phường được thông qua khi có ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân phường dự kỳ họp biểu quyết tán thành.

9. Hội đồng nhân dân phường bầu các chức danh của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thực hiện theo quy định tại Điều 36 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025.

10. Hội đồng nhân dân phường lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với những người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân phường bầu thực hiện theo quy định tại Điều 37 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025.

11. Thư ký kỳ họp Hội đồng nhân dân phường.

a) Thư ký kỳ họp của Hội đồng nhân dân phường do Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân phường thực hiện theo sự phân công của lãnh đạo Thường trực Hội đồng nhân dân phường.

b) Thư ký kỳ họp có nhiệm vụ: Lập danh sách đại biểu Hội đồng nhân dân phường có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp; ghi biên bản phiên họp, kỳ họp; tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến của đại biểu tại phiên họp toàn thể và tại cuộc họp Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân; giúp Chủ tọa kỳ họp cung cấp thông tin, tài liệu, tổng hợp nội dung phiếu chất vấn và các nội dung khác phát sinh tại kỳ họp; thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa kỳ họp.

12. Tài liệu lưu hành tại kỳ họp

a) Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường quyết định những tài liệu được lưu hành tại kỳ họp Hội đồng nhân dân phường.

b) Tài liệu kỳ họp được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân phường chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp; riêng hồ sơ dự thảo nghị quyết là văn bản quy phạm pháp luật phải được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân phường chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

c) Tài liệu kỳ họp được gửi đến đại biểu bằng văn bản giấy qua đường bưu điện hoặc văn bản điện tử.

d) Nghị quyết, văn bản, các tài liệu khác của mỗi kỳ họp Hội đồng nhân dân phường được lưu trữ theo quy định về lưu trữ.

13. Sau kỳ họp Hội đồng nhân dân phường

a) Ban của Hội đồng nhân dân phường được phân công nhiệm vụ thẩm tra phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân phường rà soát, hoàn chỉnh các nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân phường thông qua, trình các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường thẩm định, trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường ký chứng thực.

b) Thư ký kỳ họp hoàn thiện biên bản kỳ họp; Thường trực Hội đồng nhân dân phường ban hành thông báo kết quả kỳ họp gửi đại biểu Hội đồng nhân dân phường theo quy định để đại biểu báo cáo kết quả kỳ họp với cử tri.

c) Thường trực Hội đồng nhân dân phường ban hành văn bản đôn đốc người trả lời chất vấn tại kỳ họp thực hiện các giải pháp, lời hứa nêu trong nội

dung trả lời chất vấn và phân công các Ban của Hội đồng nhân dân phường theo dõi, đôn đốc, giám sát việc thực hiện các nội dung trả lời chất vấn theo lĩnh vực phụ trách.

d) Chậm nhất 15 ngày, kể từ ngày bế mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực Hội đồng nhân dân phường tổ chức họp liên tịch với Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các cơ quan hữu quan để đánh giá công tác chuẩn bị, tổ chức, phục vụ kỳ họp, triển khai thực hiện Nghị quyết; thống nhất nội dung, dự kiến thời gian tổ chức kỳ họp tiếp theo của Hội đồng nhân dân phường.

Điều 5. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân phường

1. Hội đồng nhân dân phường giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường; giám sát hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân phường; giám sát quyết định của Ủy ban nhân dân phường. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng nhân dân phường tiến hành giám sát hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác ở phường. Hội đồng nhân dân báo cáo về hoạt động giám sát trước cử tri thông qua phương tiện thông tin đại chúng và hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân phường.

2. Hội đồng nhân dân phường thực hiện quyền giám sát của mình tại kỳ họp Hội đồng nhân dân phường và trên cơ sở hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân phường.

3. Hội đồng nhân dân phường quyết định nội dung giám sát theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân phường.

Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 của năm trước, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và cử tri ở địa phương gửi đề nghị, kiến nghị giám sát của Hội đồng nhân dân phường đến Thường trực Hội đồng nhân dân phường. Thường trực Hội đồng nhân dân phường thảo luận và dự kiến chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân phường để trình Hội đồng nhân dân phường xem xét, quyết định theo quy định.

4. Hội đồng nhân dân phường thực hiện quyền giám sát thông qua các hoạt động sau:

a) Xem xét các báo cáo công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường;

b) Xem xét các báo cáo của Ủy ban nhân dân phường về tình hình thi hành Hiến pháp, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường;

c) Xem xét văn bản của Ủy ban nhân dân phường có dấu hiệu trái với Hiến pháp, các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường;

d) Xem xét trả lời chất vấn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy viên Ủy ban nhân dân phường;

đ) Thành lập Đoàn giám sát về một vấn đề khi xét thấy cần thiết và xem xét kết quả giám sát của Đoàn giám sát.

5. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân phường được thực hiện theo quy định tại Điều 57 đến Điều 65 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015.

6. Căn cứ vào kết quả giám sát, Hội đồng nhân dân phường có các quyền sau:

a) Yêu cầu Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ban hành văn bản đề thi hành Hiến pháp, pháp luật và nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường;

b) Bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường trái với Hiến pháp, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường;

c) Ra nghị quyết về trả lời chất vấn và trách nhiệm của người trả lời chất vấn khi xét thấy cần thiết;

d) Miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng ban, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Ủy viên Ủy ban nhân dân phường.

Mục 2. THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG

Điều 6. Nguyên tắc hoạt động, hình thức làm việc

1. Thường trực Hội đồng nhân dân phường hoạt động theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân phường; hoạt động thường xuyên, theo nguyên tắc tập trung dân chủ; tổ chức các hoạt động của Hội đồng nhân dân phường, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân phường. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, Thường trực Hội đồng nhân dân phường được sử dụng con dấu của Hội đồng nhân dân phường.

2. Các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân phường chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn; chịu trách nhiệm cá nhân về nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

3. Hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân phường được thực hiện theo Chương trình làm việc hằng tháng, năm. Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm Thường trực Hội đồng nhân dân ban hành Chương trình công tác năm sau. Văn phòng Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân phường được ủy quyền thừa lệnh ký thông báo Chương trình công tác hằng tháng của Thường trực Hội đồng nhân dân phường.

4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân phường được ủy quyền là người phát ngôn của Thường trực Hội đồng nhân dân phường, có

trách nhiệm tổ chức cung cấp thông tin về chương trình, nội dung phiên họp công khai và các hoạt động khác của Thường trực Hội đồng nhân dân phường.

5. Hình thức làm việc

a) Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân phường;

b) Cuộc họp, hội nghị, hội ý, trao đổi;

c) Cho ý kiến bằng văn bản;

d) Lãnh đạo Thường trực Hội đồng nhân dân phường thường xuyên hội ý, trao đổi để giải quyết các công việc hằng ngày, đột xuất, phát sinh. Thường trực Hội đồng nhân dân phường tổ chức hoạt động chất vấn, giải trình tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân phường hoặc phiên họp chuyên đề của Thường trực Hội đồng nhân dân phường.

đ) Thường trực Hội đồng nhân dân phường quyết định tổ chức cuộc họp, hội nghị, hội thảo theo Chương trình công tác hoặc theo đề nghị của các Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân phường. Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường quyết định nội dung xin ý kiến thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân phường bằng văn bản khi cần thiết.

Điều 7. Chuẩn bị nội dung kỳ họp Hội đồng nhân dân phường

1. Họp liên tịch thống nhất thời gian, nội dung, chương trình kỳ họp.

2. Chậm nhất là 45 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực Hội đồng nhân dân phường chủ trì tổ chức họp liên tịch với Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các cơ quan liên quan để thống nhất dự kiến thời gian, nội dung, chương trình kỳ họp và giao các cơ quan chuẩn bị nội dung trình kỳ họp Hội đồng nhân dân phường.

3. Chuẩn bị tài liệu kỳ họp

a) Thường trực Hội đồng nhân dân phường yêu cầu Ủy ban nhân dân phường, các cơ quan liên quan chuẩn bị và gửi báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp đúng thời gian quy định.

Chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, các báo cáo, tờ trình dự thảo nghị quyết, đề án phải được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân phường. Đối với những tờ trình dự thảo nghị quyết có nội dung lớn, liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực Thường trực Hội đồng nhân dân phường thống nhất thời gian gửi hồ sơ dự thảo đến Thường trực Hội đồng nhân dân phường sớm hơn. Trường hợp các báo cáo, đề án, tờ trình dự thảo nghị quyết gửi chậm thời gian quy định, các Ban của Hội đồng nhân dân phường có quyền từ chối thẩm tra và báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân phường xem xét, quyết định.

b) Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân phường theo chức năng, nhiệm vụ và theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân phường thực hiện giám sát, khảo sát, thẩm tra và chuẩn bị báo cáo trình kỳ họp.

c) Báo cáo thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân phường phải được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân phường chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp; riêng báo cáo thẩm tra các dự thảo nghị quyết là văn bản quy phạm pháp luật trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ dự thảo và đối với dự thảo có nội dung phức tạp liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực thì thời gian thẩm tra không quá 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ.

Điều 8. Phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân phường

1. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân phường là hình thức hoạt động chủ yếu của Thường trực Hội đồng nhân dân phường. Thường trực Hội đồng nhân dân phường họp thường kỳ mỗi tháng một lần. Khi xét thấy cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân phường có thể họp đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân phường phải có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân phường tham dự.

2. Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường quyết định thời gian, chương trình, nội dung và chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung họp Thường trực Hội đồng nhân dân phường; nếu Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường được Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường ủy quyền Chủ tọa phiên họp.

3. Trong các phiên họp Thường kỳ hoặc đột xuất, Thường trực Hội đồng nhân dân phường có thể yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân giải trình các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân phường hoặc trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân phường theo quy định tại Điều 69, Điều 72 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015.

4. Thành phần dự họp

a) Thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân phường có trách nhiệm tham gia đầy đủ các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân phường; trường hợp không thể dự phiên họp phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường xem xét, quyết định.

b) Thành phần mời dự phiên họp do Thường trực Hội đồng nhân dân phường quyết định theo nội dung, chương trình phiên họp.

5. Chuẩn bị nội dung, tài liệu phiên họp

a) Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung phiên họp, phân công thẩm tra các nội dung trình tại phiên họp. Phó Chủ tịch và các đồng chí Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân phường chuẩn bị nội dung được Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường phân công.

b) Thường trực Hội đồng nhân dân phường yêu cầu Ủy ban nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân phường, người đứng đầu cơ quan, chuyên môn

thuộc Ủy ban nhân dân phường và các cơ quan, tổ chức hữu quan chuẩn bị các báo cáo, đề án, tờ trình và dự thảo nghị quyết thuộc nội dung chương trình phiên họp hoặc theo nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

c) Tài liệu phiên họp được gửi đến thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân phường và các thành phần mời tham dự phiên họp chậm nhất là 03 ngày trước ngày tổ chức phiên họp cùng giấy mời dự phiên họp. Thường trực Hội đồng nhân dân phường ủy quyền cho lãnh đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân thừa lệnh Thường trực Hội đồng nhân dân phường ký giấy mời dự phiên họp.

6. Biểu quyết tại phiên họp

a) Thường trực Hội đồng nhân dân phường quyết định áp dụng hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết bằng giơ tay.

b) Nội dung biểu quyết được thông qua khi có quá nửa tổng số thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân phường dự phiên họp tán thành.

c) Trường hợp cần biểu quyết lại một vấn đề đã được Thường trực Hội đồng nhân dân phường biểu quyết thông qua thì Thường trực Hội đồng nhân dân phường thảo luận tập thể và Chủ tọa phiên họp quyết định việc biểu quyết lại.

7. Thông báo kết luận và ghi biên bản phiên họp

a) Trên cơ sở kết luận của Chủ tọa phiên họp, Thường trực Hội đồng nhân dân phường ủy quyền cho lãnh đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân phường thừa lệnh ký thông báo kết luận phiên họp. Thông báo kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân phường được gửi đến các cơ quan, đơn vị có liên quan để triển khai thực hiện.

b) Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân phường được ghi thành biên bản, biên bản phải có chữ ký của Chủ tọa phiên họp và người ghi biên bản.

8. Các cuộc họp, hội nghị khác của Thường trực Hội đồng nhân dân phường

a) Thường trực Hội đồng nhân dân phường tổ chức hội nghị để triển khai hoặc tổng kết việc thi hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường; tổ chức hội nghị chuyên đề, hội nghị phối hợp công tác của các cơ quan, tổ chức hữu quan và hội nghị khác để triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

b) Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và các Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân phường chủ trì cuộc họp với các cơ quan, tổ chức hữu quan để triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 9. Tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân phường

1. Thường trực Hội đồng nhân dân phường có trách nhiệm tổ chức để đại biểu Hội đồng nhân dân phường tiếp công dân tại nơi mà đại biểu ứng cử.

2. Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường có lịch tiếp công dân hằng tháng. Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường có thể ủy nhiệm cho Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân hoặc Ủy viên của Thường trực Hội đồng nhân dân phường tiếp

công dân, nhưng ít nhất mỗi quý Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường phải bố trí thời gian 01 ngày để trực tiếp tiếp công dân.

Lãnh đạo Văn phòng Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân phường thừa lệnh ký thông báo lịch tiếp công dân hằng tháng của Chủ tịch Văn phòng Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân phường.

Điều 10. Hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân phường

1. Thẩm quyền giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân phường

Thường trực Hội đồng nhân dân phường giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường; giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân; các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân; giám sát quyết định của Ủy ban nhân dân phường; giúp Hội đồng nhân dân thực hiện quyền giám sát theo sự phân công của Hội đồng nhân dân phường. Khi xét thấy cần thiết Thường trực Hội đồng nhân dân phường tiến hành giám sát hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác ở địa phương.

2. Các hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân phường

a) Xem xét quyết định của Ủy ban nhân dân phường có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường.

b) Xem xét việc trả lời chất vấn của những người bị chất vấn trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân phường.

c) Giám sát chuyên đề.

d) Tổ chức hoạt động giải trình tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân phường.

đ) Giám sát việc giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

e) Giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri.

3. Chương trình giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân phường

a) Chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân phường, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân phường đề xuất nội dung giám sát đưa vào chương trình giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân phường. Đề xuất nội dung giám sát phải nêu rõ sự cần thiết, nội dung, phạm vi, đối tượng giám sát.

b) Chương trình giám sát hằng năm được Thường trực Hội đồng nhân dân phường xem xét, quyết định chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp cuối năm trước của Hội đồng nhân dân phường.

c) Căn cứ vào chương trình giám sát đã được thông qua, Thường trực Hội đồng nhân dân phường phân công thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân phường thực hiện các nội dung trong chương trình; giao các Ban của Hội đồng

nhân dân phường thực hiện một số nội dung thuộc chương trình và báo cáo kết quả với Thường trực Hội đồng nhân dân phường khi cần thiết.

d) Thường trực Hội đồng nhân dân phường báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát hằng năm của mình với Hội đồng nhân dân phường vào kỳ họp giữa năm của năm sau.

đ) Hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân phường được thực hiện theo quy định tại Điều 66 đến Điều 75 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

Điều 11. Hoạt động khảo sát của Thường trực Hội đồng nhân dân phường

1. Thường trực Hội đồng nhân dân phường căn cứ vào tình hình thực tế tiến hành khảo sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, quản lý, sử dụng ngân sách, thực hiện dự án, giải ngân vốn đầu tư công và việc giải quyết kiến nghị của cử tri, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

2. Tổ chức khảo sát

a) Căn cứ vào chương trình công tác, Thường trực Hội đồng nhân dân phường quyết định hình thức khảo sát và thành lập Đoàn khảo sát.

b) Nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn khảo sát.

Thông báo chương trình, thành phần Đoàn khảo sát, nội dung, kế hoạch, đề cương gợi ý báo cáo cho cơ quan, đơn vị nơi Đoàn đến khảo sát; thực hiện đúng nội dung, kế hoạch khảo sát;

Yêu cầu cơ quan, đơn vị nơi Đoàn đến khảo sát báo cáo bằng văn bản, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung khảo sát, giải trình vấn đề mà Đoàn khảo sát quan tâm;

Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày kết thúc hoạt động khảo sát, Đoàn khảo sát hoàn thành báo cáo kết quả khảo sát.

Điều 12. Các hoạt động khác của Thường trực Hội đồng nhân dân phường

1. Tổ chức tiếp xúc cử tri, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri

a) Thường trực Hội đồng nhân dân phường chủ trì phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri trước, sau các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân phường.

b) Tiếp xúc cử tri trước kỳ họp thường lệ

Chậm nhất là 40 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực Hội đồng nhân dân phường phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và Tổ đại biểu tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân phường tiếp xúc cử tri, tổng hợp ý kiến của cử tri trước kỳ họp Hội đồng nhân dân phường, thông báo dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân phường.

Chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Tổ trưởng các Tổ đại biểu tổng hợp, báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri gửi Thường trực Hội đồng nhân dân phường.

Chậm nhất là 25 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân phường chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi Ủy ban nhân dân phường và các cơ quan có liên quan nghiên cứu, giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri.

Chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Ủy ban nhân dân phường và các cơ quan có liên quan gửi báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri đến Thường trực Hội đồng nhân dân phường.

c) Tiếp xúc cử tri sau kỳ họp thường lệ

Chậm nhất là 15 ngày sau ngày bế mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các Tổ đại biểu tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân phường tiếp xúc cử tri để đại biểu báo cáo với cử tri về kết quả của kỳ họp, phổ biến và giải thích các nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường và vận động Nhân dân thực hiện nghị quyết đó.

Chậm nhất là 25 ngày sau ngày bế mạc kỳ họp thường lệ, Tổ trưởng các Tổ đại biểu tổng hợp, báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri gửi Thường trực Hội đồng nhân dân phường.

Chậm nhất là 30 ngày sau ngày bế mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực Hội đồng nhân dân phường chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi Ủy ban nhân dân phường và các cơ quan có liên quan nghiên cứu, giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri.

Chậm nhất là 40 ngày sau ngày bế mạc kỳ họp thường lệ, Ủy ban nhân dân phường và các cơ quan có liên quan gửi báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri đến Thường trực Hội đồng nhân dân phường.

d) Chậm nhất là 15 ngày sau ngày bế mạc kỳ họp chuyên đề hoặc họp đề giải quyết công việc phát sinh đột xuất, Thường trực Hội đồng nhân dân phường gửi các nghị quyết, thông báo kết quả kỳ họp đến đại biểu Hội đồng nhân dân phường, Ủy ban nhân dân phường, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, các cơ quan, đơn vị để tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trong phường.

đ) Giữa hai kỳ họp, đại biểu Hội đồng nhân dân phường có trách nhiệm bố trí thời gian tiếp xúc cử tri, lắng nghe, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của cử tri nơi cư trú, nơi làm việc hoặc theo chuyên đề; tổng hợp, báo cáo kết quả tiếp xúc về Thường trực Hội đồng nhân dân phường trong thời hạn 5 ngày, kể từ ngày kết thúc hoạt động tiếp xúc cử tri.

2. Hoạt động tiếp nhận, xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết 759/2014/UBTVQH13 ngày 15/5/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết về hoạt động tiếp công dân của các cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội,

Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Quyết định chương trình ban hành nghị quyết hằng năm của Hội đồng nhân dân phường

a) Ủy ban nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường căn cứ văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, chủ trương, nghị quyết của Đảng ủy và yêu cầu thực tiễn, tự mình hoặc theo đề xuất của cơ quan, tổ chức, đại biểu Hội đồng nhân dân phường có trách nhiệm đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường để quy định chi tiết vấn đề được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên hoặc để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân phường.

b) Đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân phường để xem xét, quyết định.

c) Thường trực Hội đồng nhân dân phường xem xét đề nghị xây dựng nghị quyết của Ủy ban nhân dân phường và các cơ quan liên quan.

d) Việc xây dựng dự thảo nghị quyết, hồ sơ dự thảo nghị quyết thực hiện theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác có liên quan.

4. Đôn đốc, giám sát Ủy ban nhân dân phường, các cơ quan chuyên môn của phường thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường.

a) Yêu cầu Ủy ban nhân dân phường và các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản về tình hình thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường, thi hành các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường.

b) Tổ chức giám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường.

c) Khi phát hiện có sai phạm trong việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của nhân dân địa phương, Thường trực Hội đồng nhân dân phường yêu cầu Ủy ban nhân dân phường hoặc cơ quan chuyên môn của phường áp dụng các biện pháp để chấm dứt hành vi vi phạm, xem xét, xử lý và báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp gần nhất.

5. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban của Hội đồng nhân dân phường.

a) Phân công các Ban của Hội đồng nhân dân phường thẩm tra các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp Hội đồng nhân dân phường, phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân phường.

b) Phân công các Ban của Hội đồng nhân dân phường giám sát Ủy ban nhân dân phường, các cơ quan chuyên môn của phường thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường.

c) Phân công các Ban của Hội đồng nhân dân phường thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát, khảo sát của Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân phường.

d) Xem xét, cho ý kiến về chương trình, nội dung giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân phường; yêu cầu các Ban của Hội đồng nhân dân phường điều chỉnh kế hoạch giám sát của Ban, bảo đảm hoạt động giám sát không bị trùng lặp.

đ) Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp chương trình hoạt động của các Ban của Hội đồng nhân dân phường và đôn đốc hoạt động của các Ban.

Mục 3. BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG

Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban Hội đồng nhân dân phường

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban Hội đồng nhân dân phường

a) Tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của Hội đồng nhân dân liên quan đến lĩnh vực phụ trách.

b) Thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án liên quan đến lĩnh vực phụ trách do Hội đồng nhân dân phường hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân phường phân công.

c) Giúp Hội đồng nhân dân phường giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân phường, các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân phường và giám sát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi Ban phụ trách.

d) Tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực phụ trách do Hội đồng nhân dân phường hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân phường phân công.

e) Báo cáo kết quả hoạt động giám sát với Hội đồng nhân dân phường, Thường trực Hội đồng nhân dân phường.

f) Chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân phường; trong thời gian Hội đồng nhân dân phường không họp thì báo cáo công tác trước Thường trực Hội đồng nhân dân phường.

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thường trực Hội đồng nhân dân phường giao.

2. Lĩnh vực phụ trách của các Ban Hội đồng nhân dân phường.

a) Ban Kinh tế - Ngân sách

Lĩnh vực Ngân sách tài chính; kinh tế thương mại dịch vụ; quản lý trật tự đô thị, đầu tư xây dựng hạ tầng, tài nguyên môi trường; quản lý tài sản công, đất công; các chính sách hỗ trợ và phát triển kinh tế xã hội; các lĩnh vực khác khi Hội đồng nhân dân phường hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân phường phân công.

b) Ban Văn hóa - Xã hội

Lĩnh vực Văn hóa thông tin; giáo dục đào tạo; Y tế dân số; lao động việc làm, an sinh xã hội; thể dục thể thao; khoa học công nghệ; dân tộc tôn giáo, tư pháp; quốc phòng, an ninh; trật tự, an toàn xã hội; xây dựng chính quyền địa phương; tổ chức bộ máy, nhân sự; quản lý địa giới hành chính ở địa phương và các lĩnh vực khác khi Hội đồng nhân dân phường hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân phường phân công.

Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban, Phó Trưởng ban và Ủy viên các Ban của Hội đồng nhân dân phường

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban Hội đồng nhân dân

a) Tham gia các hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, thực hiện các nhiệm vụ do Thường trực Hội đồng nhân dân phường phân công. Chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực Hội đồng nhân dân về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực Hội đồng nhân dân phân công; tham gia các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân, thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân.

b) Chỉ đạo, điều hành công việc chung của Ban, thay mặt Ban ký các văn bản do Ban phát hành thuộc thẩm quyền.

c) Chỉ đạo công tác chuyên môn của Ban, chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc và chủ trì cuộc họp của Ban.

d) Giữ mối liên hệ với các thành viên của Ban và thay mặt các Ban giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân, các cơ quan, tổ chức ở địa phương và các cơ quan đóng trên địa bàn phường.

đ) Thay mặt Ban tham dự các cuộc họp bàn về lĩnh vực của Ban phụ trách do Ủy ban nhân dân, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường mời.

e) Tổ chức các hoạt động giám sát, khảo sát của Ban theo chương trình, kế hoạch đã được tập thể Ban thông qua hoặc theo sự phân công của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân.

g) Trình bày các báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả hoạt động của Ban tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân phường.

h) Đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân phê chuẩn Ủy viên hoặc cho thôi làm Ủy viên của Ban do mình phụ trách. Phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các thành viên của Ban để thực hiện nhiệm vụ.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Trưởng ban.

a) Tham gia xây dựng kế hoạch công tác của Ban, giúp Trưởng ban điều hành các hoạt động của Ban khi được phân công hoặc được ủy quyền. Cùng Trưởng ban và các ủy viên tổ chức thẩm tra các báo cáo, dự thảo nghị quyết, tờ trình, đề án... trình kỳ họp Hội đồng nhân dân phường phường thuộc lĩnh vực phụ trách của Ban. Chuẩn bị nội dung và tham gia các phiên họp, hội nghị do Ban tổ chức.

b) Trực tiếp tham gia hoặc tổ chức các đoàn giám sát, khảo sát theo chương trình của Ban Hội đồng nhân dân phường. Theo dõi, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri liên quan đến lĩnh vực phụ trách. Báo cáo kết quả giám sát, đề xuất các kiến nghị với Hội đồng nhân dân hoặc Ủy ban nhân dân phường.

d) Điều hành các hoạt động của Ban và ký các văn bản của Ban trong phạm vi thẩm quyền được Trưởng ban ủy quyền hoặc khi Trưởng ban vắng mặt.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân hoặc Trưởng ban.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên các Ban

a) Các Ủy viên của Ban có trách nhiệm tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban, trong trường hợp không thể tham dự được phải báo cáo lý do với Trưởng ban. Được Trưởng ban cử thay mặt Ban tham gia hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân phường khi được Thường trực Hội đồng nhân dân phường yêu cầu.

b) Có trách nhiệm theo dõi và đóng góp các ý kiến tham gia về nội dung các dự thảo báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết của Ủy ban nhân dân phường thuộc lĩnh vực Ban Phụ trách; thảo luận, biểu quyết những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban.

c) Chịu trách nhiệm về những công việc được Trưởng ban, Phó Trưởng ban phân công. Tham gia đầy đủ, tích cực có trách nhiệm đối với các hoạt động giám sát, khảo sát, các cuộc làm việc của Ban theo chương trình, kế hoạch đề ra; Nghiên cứu, đề xuất với Trưởng ban, Phó Trưởng ban về những vấn đề thuộc lĩnh vực phụ trách của Ban.

Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Trưởng ban, Phó trưởng ban phân công.

Điều 15. Nguyên tắc hoạt động, hình thức làm việc

1. Ban của Hội đồng nhân dân phường hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân phường, chịu sự chỉ đạo, điều hòa, phối hợp của Thường trực Hội đồng nhân dân phường trong thực hiện nhiệm vụ. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, các Ban của Hội đồng nhân dân phường được sử dụng con dấu của Hội đồng nhân dân phường.

2. Trước mỗi kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân phường, Ban của Hội đồng nhân dân phường có thể tổ chức họp Ban để kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác của Ban, đề ra những nhiệm vụ, giải pháp cho thời gian tiếp theo và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên của Ban; khi cần thiết, Ban có thể họp đột xuất, ngày và nơi họp do Trưởng ban quyết định. Các thành viên Ban, chấp hành sự phân công của Trưởng ban; có trách nhiệm tham gia các cuộc họp Ban, các cuộc giám sát, khảo sát của Ban khi được phân công.

3. Ban của Hội đồng nhân dân họp mỗi quý một lần để rà soát việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban; thảo luận về công tác tháng, quý và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban.

4. Hằng năm, cuối nhiệm kỳ Ban của Hội đồng nhân dân phường tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động của Ban; đánh giá hoạt động của các thành viên Ban và báo cáo kết quả về Thường trực Hội đồng nhân dân phường theo quy chế.

Điều 16. Thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án

1. Để chuẩn bị cho việc thẩm tra, Ban của Hội đồng nhân dân phường cử thành viên tham gia nghiên cứu dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án; yêu cầu cơ quan soạn thảo, các cơ quan hữu quan cung cấp tài liệu và trình bày về vấn đề Ban thẩm tra; tổ chức họp lấy ý kiến của những người am hiểu về vấn đề đó; khảo sát tình hình thực tế tại địa phương về những nội dung liên quan đến dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án.

2. Việc thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án được thực hiện theo trình tự sau:

- a) Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình bày dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án;
- b) Đại diện cơ quan, tổ chức hữu quan phát biểu ý kiến;
- c) Các thành viên của Ban thảo luận;
- d) Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án phát biểu ý kiến nếu thấy cần thiết;
- đ) Chủ tọa cuộc họp dự kiến kết luận; Ban của Hội đồng nhân dân biểu quyết khi xét thấy cần thiết.

3. Báo cáo thẩm tra cần đánh giá về sự phù hợp của dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Đối với các dự thảo nghị quyết quy phạm pháp luật, ngoài nội dung trên, báo cáo thẩm tra cần đánh giá sự cần thiết ban hành nghị quyết, tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo nghị quyết với hệ thống pháp luật.

Báo cáo thẩm tra của Ban phải thể hiện rõ quan điểm của cơ quan thẩm tra về các nội dung thẩm tra và đề xuất những nội dung cần sửa đổi, bổ sung, phương án xử lý của cơ quan chủ trì thẩm tra đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau.

Điều 17. Hoạt động giám sát, khảo sát

1. Thẩm quyền giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân phường

Ban của Hội đồng nhân dân phường giúp Hội đồng nhân dân phường giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân, các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân phường thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; giám sát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực Ban phụ trách. Khi xét thấy cần thiết, Ban tiến hành giám sát hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác của phường. Ban của Hội đồng nhân dân phường chịu trách nhiệm và báo cáo về hoạt động giám sát của mình trước Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân phường.

2. Các hoạt động giám sát của Ban của Hội đồng nhân dân phường

- a) Thẩm tra các báo cáo do Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân phường phân công.
- b) Giám sát quyết định của Ủy ban nhân dân phường.
- c) Giám sát chuyên đề.
- d) Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

3. Chương trình giám sát của Ban của Hội đồng nhân dân phường

a) Chương trình giám sát hằng năm của Ban của Hội đồng nhân dân phường được xem xét, quyết định vào cuối năm trước. Trưởng ban tổ chức thực hiện chương trình giám sát; trường hợp cần thiết, chương trình giám sát có thể được điều chỉnh.

b) Hoạt động giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân phường được thực hiện theo quy định tại Điều 78 đến Điều 82 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015.

4. Hoạt động khảo sát

a) Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và chương trình công tác, các Ban của Hội đồng nhân dân phường quyết định nội dung, hình thức khảo sát và thành lập Đoàn khảo sát.

b) Nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn khảo sát thực hiện quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 11 Quy chế này.

Mục 4. TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG

Điều 18. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ Đại biểu; Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân phường.

a) Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường hoặc về các vấn đề do Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân phường phân công.

b) Phối hợp với Thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc phường tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân phường theo kế hoạch của Thường trực Hội đồng nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc phường.

c) Trước mỗi kỳ họp Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân họp để nghiên cứu tài liệu, thảo luận, đóng góp ý kiến tham gia vào các nội dung trình kỳ họp của Hội đồng nhân dân phường

d) Họp để kiểm điểm và xét thi đua hằng năm đối với tập thể và theo nhiệm kỳ đối với cá nhân các Đại biểu Hội đồng nhân dân phường. Báo cáo kết quả công tác quý, 6 tháng và hằng năm với Thường trực Hội đồng nhân dân phường.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu

a) Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường.

Chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân phường về hoạt động của Tổ đại biểu.

Điều hành công việc của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường; chỉ đạo xây dựng báo cáo tiếp xúc cử tri của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường trên địa bàn đại biểu ứng cử, nội dung cuộc họp của Tổ đại biểu; chủ trì các cuộc họp của Tổ; tổng hợp ý kiến thảo luận của các đại biểu trong Tổ để báo cáo với Thường trực Hội đồng nhân dân. Tổ chức hoạt động giám sát của Tổ đại biểu theo quy định tại Điều 86, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

Thay mặt Tổ đại biểu giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường, Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân phường.

b) Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường giúp Tổ trưởng thực hiện những việc được phân công và được ủy quyền khi Tổ trưởng vắng mặt; tổng hợp xây dựng các dự thảo văn bản của tổ và ghi biên bản các cuộc họp của Tổ.

Điều 19. Nguyên tắc hoạt động, hình thức làm việc

1. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân phường. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, chữ ký của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân là cơ sở xác nhận tính pháp lý của văn bản do Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân ban hành.

2. Trước mỗi kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường tổ chức họp Tổ để đánh giá việc thực hiện chương trình công tác của Tổ, đề ra những nhiệm vụ, giải pháp cho thời gian tiếp theo và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên của Tổ; nghiên cứu, thảo luận về các nội dung, chương trình kỳ họp và các nội dung có liên quan.

3. Thành viên Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Tổ đại biểu, trong trường hợp không thể tham dự được thì phải báo cáo với Tổ trưởng Tổ đại biểu. Báo cáo, biên bản cuộc họp Tổ gửi Thường trực Hội đồng nhân dân phường trước ngày khai mạc kỳ họp.

Điều 20. Hoạt động giám sát, khảo sát của Tổ đại biểu

1. Tổ đại biểu giám sát việc tuân theo Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên ở địa phương và nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường hoặc về các vấn đề do Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân phường phân công.

2. Căn cứ vào chương trình giám sát, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường thực hiện hoạt động giám sát theo sự phân công của Hội đồng nhân dân,

Thường trực Hội đồng nhân dân phường hoặc chủ động thực hiện giám sát theo thẩm quyền. Trường hợp Tổ đại biểu giám sát theo thẩm quyền thì Tổ trưởng Tổ đại biểu quyết định đối tượng, phạm vi, nội dung, kế hoạch và thành phần tham gia giám sát của Tổ đại biểu.

3. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường chịu trách nhiệm và báo cáo về hoạt động giám sát của mình, báo cáo về hoạt động giám sát của đại biểu Hội đồng nhân dân phường trong Tổ với Thường trực Hội đồng nhân dân phường.

4. Hoạt động giám sát của Tổ đại biểu được thực hiện theo quy định tại Điều 83 đến Điều 87 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015.

5. Hoạt động khảo sát

a) Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và chương trình công tác, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường quyết định nội dung, hình thức khảo sát và thành lập Đoàn khảo sát.

b) Nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn khảo sát thực hiện quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 11 Quy chế này.

Mục 5. ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG

Điều 21. Nhiệm vụ và quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp Hội đồng nhân dân, tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân; trường hợp không tham dự kỳ họp, phiên họp thì phải có lý do và phải báo cáo trước với Chủ tọa kỳ họp, phiên họp. Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân không tham dự các kỳ họp liên tục trong 01 năm mà không có lý do chính đáng thì Thường trực Hội đồng nhân dân phải báo cáo Hội đồng nhân dân để bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân đó.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân phải liên hệ chặt chẽ với cử tri nơi mình thực hiện nhiệm vụ đại biểu, chịu sự giám sát của cử tri, thường xuyên tiếp xúc với cử tri, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của cử tri; thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri với Hội đồng nhân dân, các cơ quan, tổ chức hữu quan; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cử tri; phổ biến và vận động Nhân dân thực hiện Hiến pháp và pháp luật.

4. Đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện tiếp công dân; tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo quy định của pháp luật.

5. Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền đề xuất sáng kiến xây dựng chính sách ở địa phương; quyền kiến nghị Hội đồng nhân dân bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu, tổ chức phiên họp chuyên đề, phiên họp kín hoặc phiên họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất và kiến nghị về những vấn đề khác mà đại biểu thấy cần thiết.

6. Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền ứng cử hoặc giới thiệu người ứng cử vào các chức danh do Hội đồng nhân dân bầu quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 36 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15. Người được giới thiệu ứng cử có quyền rút khỏi danh sách những người ứng cử.

7. Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền chất vấn Chủ tịch Ủy ban nhân dân, các thành viên khác của Ủy ban nhân dân, người đứng đầu cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

8. Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức hữu quan thi hành những biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật.

9. Khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó.

10. Không được bắt, giam, giữ, khởi tố đại biểu Hội đồng nhân dân, khám xét nơi ở và nơi làm việc của đại biểu Hội đồng nhân dân nếu không có sự đồng ý của Hội đồng nhân dân hoặc của Thường trực Hội đồng nhân dân trong thời gian Hội đồng nhân dân không họp. Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân bị tạm giữ vì phạm tội quả tang thì cơ quan tạm giữ phải lập tức báo cáo để Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định.

Điều 22. Tạm đình chỉ, thôi làm nhiệm vụ đại biểu, bãi nhiệm và mất quyền đại biểu Hội đồng nhân dân

Thực hiện theo quy định tại Điều 38 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025.

Điều 23. Hoạt động giám sát của đại biểu Hội đồng nhân dân phường

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân phường trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật; giám sát việc giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân ở địa phương. Đại biểu Hội đồng nhân dân phường chịu trách nhiệm và báo cáo về hoạt động giám sát của mình trước cử tri địa phương nơi ứng cử thông qua hoạt động tiếp xúc cử tri.

2. Hoạt động giám sát của đại biểu Hội đồng nhân dân phường được thực hiện theo quy định tại Điều 83 đến Điều 87 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015.

Chương III

QUAN HỆ GIỮA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VỚI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 24. Quan hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại phường.

1. Thường trực Hội đồng nhân dân phường chịu sự giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và phối hợp tham gia, tổ chức các cuộc giám sát, khảo sát, hội nghị, hội thảo, các buổi làm việc trên địa bàn phường theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại phường trong tiếp xúc cử tri, giám sát, khảo sát, tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

Điều 25. Quan hệ với Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường

1. Phối hợp với Ủy ban nhân dân phường trong việc chuẩn bị dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân phường trong việc thực hiện nghị quyết Hội đồng nhân dân phường, giải quyết kiến nghị của cử tri, kiến nghị sau giám sát, khảo sát, chất vấn và giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo luật định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân phường được mời dự các phiên họp của Ủy ban nhân dân phường bàn về việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, các nhiệm vụ khác liên quan đến Hội đồng nhân dân phường và các cuộc họp tổng kết công tác của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân phường.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân phường phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội khác theo quy định.

a) Tại kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân phường, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường thông báo hoạt động của Mặt trận tham gia xây dựng chính quyền, những ý kiến kiến nghị của Mặt trận đối với Hội đồng nhân dân phường, Ủy ban nhân dân phường và đại biểu Hội đồng nhân dân phường.

b) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân phường và Tổ trưởng các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân phường tiếp xúc cử tri, tổng hợp ý kiến, kiến nghị, tâm tư, nguyện vọng của cử tri để báo cáo Hội đồng nhân dân phường.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân phường chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân phường, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường xây dựng và thống nhất ký kết Quy chế phối hợp công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 26. Quan hệ phối hợp công tác của các Ban của Hội đồng nhân dân

1. Các Ban của Hội đồng nhân dân phường phối hợp công tác và trao đổi hoạt động về những vấn đề có liên quan.

2. Ban của Hội đồng nhân dân phường cử thành viên tham gia hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân phường.

3. Ủy ban nhân dân, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân phường, các cơ quan, tổ chức hữu quan ở địa phương có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu về những vấn đề Ban của Hội đồng nhân dân phường yêu cầu.

Điều 27. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan trong quan hệ với Hội đồng nhân dân

1. Xây dựng các báo cáo, đề án trình tại Kỳ họp Hội đồng nhân dân phường đảm bảo yêu cầu chất lượng và thời gian quy định; gửi báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh định kỳ hàng tháng, quý, năm và các báo cáo liên quan khác theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân phường.

2. Tham gia các Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân phường về các vấn đề có liên quan khi có yêu cầu.

3. Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cho Thường trực Hội đồng nhân dân phường, các Ban Hội đồng nhân dân phường và đại biểu Hội đồng nhân dân phường theo yêu cầu.

4. Tạo điều kiện thuận lợi để các Đoàn kiểm tra, giám sát, khảo sát do Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân phường, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường thực hiện nhiệm vụ.

5. Trả lời bằng văn bản các yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân phường khi được đề nghị.

Chương IV

**ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG**

Điều 28. Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân phường

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân phường được bố trí từ ngân sách phường, do Hội đồng nhân dân phường quyết định trên cơ sở đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân phường. Thường trực Hội đồng nhân dân phường chỉ đạo việc sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân theo đúng quy định của pháp luật.

2. Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân phường đảm bảo các điều kiện vật chất, trang thiết bị và các chế độ theo quy định của pháp luật đối với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân phường theo quy định của Pháp luật.

Điều 29. Chế độ, chính sách, thi đua, khen thưởng

1. Trong nhiệm kỳ hoạt động, đại biểu Hội đồng nhân dân phường được hưởng các chế độ, chính sách do pháp luật quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân được xem xét đề nghị khen thưởng (nếu đủ điều kiện) theo quy định của Pháp luật.

Chương V**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 30. Tổ chức thực hiện**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân, lãnh đạo Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân phường phối hợp với các Ban của Hội đồng nhân dân phường giúp Hội đồng nhân dân phường, Thường trực Hội đồng nhân dân phường theo dõi việc thực hiện quy chế, đề xuất sửa đổi, bổ sung khi cần thiết. Cuối nhiệm kỳ tham mưu tổng kết, đánh giá việc thực hiện Quy chế./.